

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN SÌN HỒ
TỈNH LAI CHÂU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT
NAM**
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 51/2024/QĐST-HNGĐ

Sìn Hồ, ngày 17 tháng 6 năm 2024

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN SÌN HỒ, TỈNH LAI CHÂU

Căn cứ các Điều 212 và Điều 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ các Điều 51, Điều 54, 55, 57, 58 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số: 88/2024/TLST-HNGĐ ngày 31 tháng 5 năm 2024, về việc: “Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn”, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

+) Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

1, Anh **Thào A S**, sinh năm 1980

Địa chỉ: bản Háng Lìa 2, xã Tả Ngảo, huyện Sìn Hồ, tỉnh Lai Châu

2, Chị **Sùng Thị M**, sinh năm 1983

Địa chỉ: **bản H, xã T, huyện S, tỉnh Lai Châu**

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Theo biên bản hòa giải đoàn tụ không thành ngày 07 tháng 6 năm 2024 người yêu cầu anh **Thào A S** và chị **Sùng Thị M** thỏa thuận như sau:

[1]. Về quan hệ hôn nhân: anh **Thào A S** và chị **Sùng Thị M** kết hôn với nhau vào ngày 23/4/2005, tại **Ủy ban nhân dân xã T, huyện S, tỉnh Lai Châu**. Việc kết hôn giữa anh **Anh S1** và chị **M** là tự nguyện, không bị ai ép buộc. Sau khi kết hôn vợ, chồng chung sống hòa thuận được một thời gian là từ khi kết hôn cho đến đầu năm 2022 thì bắt đầu phát sinh mâu thuẫn do bất đồng về quan

điểm sống, trái ngược về tính cách. Vợ, chồng đã được gia đình hòa giải động viên nhưng không có kết quả. Mâu thuẫn ngày càng gay gắt nên đã sống ly thân từ năm 2022. Từ đó đến nay việc ai người đó làm, không còn quan tâm đến nhau. Chấm dứt quan hệ về tình cảm và kinh tế. Đến nay anh **Anh S1** và chị **M** xác định vợ chồng mâu thuẫn trầm trọng, thời gian ly thân quá lâu, tình cảm vợ chồng không còn nên không thể hòa giải để đoàn tụ được, mục đích hôn nhân không đạt nên anh **Anh S1** và chị **M** đều thống nhất yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn. Xét thấy mâu thuẫn giữa anh **Thào A S** và chị **Sùng Thị M** đã thực sự trầm trọng, cuộc sống chung từ lâu đã không tồn tại trên thực tế; Mục đích hôn nhân không đạt được. Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn của anh **Anh S1** và chị **M** là có cơ sở và tự nguyện. Vì vậy, căn cứ khoản 4 Điều 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự chấp nhận yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn của anh **Thào A S** và chị **Sùng Thị M**.

[2]. Về con chung, cấp dưỡng nuôi con: Anh **Thào A S** và chị **Sùng Thị M** không có con chung nên không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết.

[3]. Về tài sản chung, khoản nợ chung: Anh **Thào A S** và chị **Sùng Thị M** không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

[4]. Về lệ phí Tòa án: Căn cứ điểm đ Điều 12 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Xét thấy Anh **Thào A S** và chị **Sùng Thị M** đều là người dân tộc thiểu số (dân tộc Mông) sinh sống tại **xã T, huyện S** là xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn nên được miễn lệ phí Tòa án theo quy định.

2. Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

1.1. Về quan hệ hôn nhân: Anh **Thào A S** và chị **Sùng Thị M** thuận tình ly hôn.

1.2. Về con chung, cấp dưỡng nuôi con chung: Anh **Thào A S** và chị **Sùng Thị M** không có con chung, không yêu cầu nên Tòa án không xem xét giải quyết.

1.3. Về tài sản chung, khoản nợ chung: Anh **Thào A S** và chị **Sùng Thị M** không yêu cầu nên Tòa án không xem xét, giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án: Anh **Thào A S** và chị **Sùng Thị M** được miễn nộp tiền lệ phí Tòa án theo quy định của pháp luật.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lai Châu;
- VKSND huyện Sìn Hồ;
- Anh Sinh. Chị Mùa;
- UBND xã Tả Ngảo, huyện Sìn Hồ;
- Lưu: Hồ sơ việc dân sự.

THẨM PHÁN

Lê Minh Tuấn